

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **283/2018/HS-PT**

Ngày: 26/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Ông Trần Minh Tuấn

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Tào

Ông Trần Quốc Cường

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Hải An**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông **Quách Đức Dũng** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 350/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo: Trần Quốc L về tội “Trộm cắp tài sản”.

Do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 43/2018/HS-ST ngày 20/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 350/2018/QĐXXPT-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Trần Quốc L, sinh ngày 01/8/1995 tại Đà Nẵng; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 3, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; số CMND: 201680808; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Đóng tàu; con ông Trần Văn S1 (s) và bà Thạch Thị H (s);

Tiền án:

- Ngày 06/4/2013 bị Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 11/01/2016 bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng xử

phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Tiền sự: Chưa; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/02/2018. Có mặt.

*** *Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc L:*** Ông Bùi Xuân N - Luật sư văn phòng luật sư L1 thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

*** *Người bị hại:***

1. Chị Phạm Thị Kim H1, sinh năm 1989; Trú tại: số 03 Đường Đ 9, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Ông Võ Ngọc V1, sinh năm 1968; Trú tại: số nhà 153 đường C, , phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

*** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Trần Thị S1, sinh năm 1973 và ông Phan Văn V, sinh năm 1972; Cùng trú tại: Nhà 1, phòng 308 chung cư T, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng.

2. Chị Ngô Thị Thu S2, sinh năm 1988; Trú tại: số 25 Lê Đình Diên, phường H2, quận C1, thành phố Đà Nẵng.

3. Bà Trần Thị M1, sinh năm 1970 - Tiệm cầm đồ TH; Địa chỉ: số 96 đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

4. Ông Trần Tấn Phát; Trú tại: Tổ 15 đường AT, phường A1, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 11/2017 đến tháng 02/2018, Trần Quốc L và Phan Văn P đã nhiều lần trộm cắp tài sản trên địa bàn quận N, thành phố Đà Nẵng, cụ thể:

Lần 1: Lúc 18h55’ ngày 24/11/2017, Trần Quốc L và Phan Văn P đi ngang qua nhà số 03 Đường Đ 9, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng thấy 01 xe máy hiệu Sirius màu đỏ đen BKS 73E1-027X của bà Phạm Thị Kim H1 (trú tại: 03 Đường Đ 9, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng) đang để trước hiên nhà, Trần Quốc L ở ngoài cánh giới còn Phan Văn P vào phá khóa rồi lấy xe tẩu thoát. Sau khi trộm cắp được tài sản, L cho P 1.000.000 đồng và nói giữ xe để đi lại nhưng sau đó L mang xe đi cầm tại tiệm cầm đồ TH (96 đường N, phường A,

quận S, thành phố Đà Nẵng) lấy 5.500.000 đồng, L khai đã tiêu xài hết. Cơ quan CSĐT công an thành phố Đà Nẵng đã thu hồi tài sản nói trên.

Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Đà Nẵng xác định xe máy Sirius màu đỏ đen BKS 73E1-0274X trị giá 10.340.000 đồng.

Cơ quan CSĐT công an thành phố Đà Nẵng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho người bị hại là bà Phạm Thị Kim H1.

Lần 2: Vào khoảng 15h ngày 16/02/2018, Phan Văn P đang đi trên đường thì gặp Trần Quốc L tại ngã tư đường A2 - M 10, quận N, thành phố Đà Nẵng, L rủ P đi uống cà phê, trên đường đi L ngồi sau xe P, cả hai phát hiện nhà anh Võ Ngọc V1 trên đường M 10 (tổ 61 phường M, quận N) khóa cửa ngoài, L và P vào trộm cắp. L và P nhặt 01 đoạn sắt phi 14 gần tiệm cơ khí gần đó và dùng 01 viên gạch lát đường phá khóa. Sau khi phá được khóa ngoài, L đẩy phần kính chắn gió bên trên thò tay vào mở ổ khóa bấm rồi cả hai vào nhà, tại đây L và P phát hiện phòng ngủ cạnh cầu thang khóa cửa nên đi tìm dụng cụ phá khóa, L và P tìm thấy 01 tuốc nơ vít và 01 cây đuối ở sân phơi đồ tầng 2, L và P dùng tay đẩy mạnh cửa phòng tạo khe hở rồi đưa tuốc nơ vít vào bẩy chốt cửa bung ra. Vào trong phòng P phát hiện máy tính xách tay hiệu Vaio trên bàn làm việc, P lấy bỏ vào túi, tiếp đó P thấy có 01 hộp gỗ bên trong có tiền đô la Mỹ nhiều mệnh giá khác nhau được bó thành cục để trong phong bì bằng giấy và nhiều cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng có giấy niêm phong của Ngân hàng để trong hộp đựng máy sấy tóc. Sau đó cả 02 lấy tài sản trên đi ra, P cầm theo máy tính xách tay nhưng L nói bỏ lại nên P để lại ở chân cầu thang rồi lên xe bỏ đi về nhà. Trên đường về, L và P mở ra kiểm tra và chia hai phần cho nhau nhưng cả hai không đếm số tiền cụ thể.

Sau khi chia tiền, Trần Quốc L khai bỏ tiền được chia vào hộp đựng máy sấy tóc cất trên la phong nhà bếp và lấy ra 2.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân, Phan Văn P lấy 200.000.000 đồng trong số tiền được chia bỏ vào túi nilon màu đen mang về nhà đưa cho bà Trần Thị S1 (là mẹ P, trú tại Nhà 1, phòng 308 chung cư T, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng) nhờ cất giữ. Số tiền còn lại P giữ để tiêu xài cá nhân, ngoài ra P khai lấy 15.000.000 đồng mua ma túy để sử dụng nhưng không xác định được người bán và cho bạn là Ngô Thị Thu S2 (sinh năm 1988, trú tại 25 đường L, phường H2, quận C1) 100 USD. Sau khi biết

Phan Văn P bị bắt, Ngô Thị Thu S2 đã giao nộp 100 USD, ngày 19/02/2018, Trần Thị S1 đã giao nộp 200.000.000 đồng cho cơ quan CSĐT công an quận N.

Ngày 17/02/2018 cơ quan CSĐT công an quận N đã bắt giữ và khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Quốc L tại tổ 03 phường A, quận S thu hồi số tiền 234.500.000 đồng và 15.395 USD.

Ngày 19/02/2018, cơ quan CSĐT công an quận N bắt giữ Phan Văn P phát hiện và thu giữ trên người P số tiền 3.500.000 đồng và 14.160 USD, 01 gói tinh thể rắn màu trắng và 02 viên nén màu xanh, 01 điện thoại cảm ứng đen không rõ hiệu.

Cơ quan CSĐT công an thành phố Đà Nẵng đã ra quyết định trưng cầu giám định phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Đà Nẵng, kết quả xác định: gói tinh thể rắn màu trắng và 02 viên nén màu xanh đều là ma túy, loại Menthamphetamine, khối lượng mẫu tinh thể là 1,297 gam và khối lượng mẫu viên nén là 0,716 gam.

Ông Võ Ngọc V1 là bị hại trong vụ án khai nhận tài sản bị mất gồm 10 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng có giấy niêm của ngân hàng, tổng số tiền là 500.000.000 đồng được để trong hộp đựng máy sấy tóc và 31.000 USD nhiều mệnh giá khác nhau được bó thành cục để trong phong bì bằng giấy (quy đổi là 695.578.000 đồng).

Tài sản đã thu hồi là 438.000.000 đồng và 29.655 USD, cơ quan CSĐT công an quận N đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Võ Ngọc V1.

Ngoài ra, Trần Quốc L và Phan Văn P khai nhận rằng: Cuối tháng 12/2017, L và P trộm một nhà dân tại phường M, quận N (không rõ địa chỉ) lấy cắp 12.000.000 đồng, 01 máy tính xách tay, 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen không rõ nhãn hiệu. L và P chia đôi số tiền trộm cắp được và tiêu xài hết, máy tính xách tay P bán tại cửa hàng máy tính trên đường Hàm Nghi (không rõ địa chỉ), điện thoại P giữ sử dụng. Cơ quan điều tra công an quận N đã thu hồi điện thoại này khi P bị bắt nhưng không xác định được bị hại, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Tổng tài sản thiệt hại do hành vi trộm cắp tài sản mà Trần Quốc L và Phan Văn P gây ra là: 1.205.918.000 đồng.

*** Vật chứng tạm giữ:**

- Số tiền 438.000.000 đồng và 29.655 USD.

- 01 điện thoại di động Nokia màu trắng có sim số 0935340054 (của Trần Quốc L thu tại nhà ông Võ Ngọc V1).

- 01 phong bì màu trắng bên trong là ma túy được phòng Kỹ thuật hình sự công an thành phố Đà Nẵng niêm phong sau khi giám định.

- 01 hộp đựng máy sấy tóc.

- 01 ổ khóa bằng kim loại màu vàng bề mặt có ghi chữ Maxpro Top Security thu giữ tại hiện trường.

- 01 xe mô tô không biển kiểm soát, số máy 5C6J - 057295, số khung RLCS5 C6J-0EY057276.

- 01 điện thoại di động màu đen loại cảm ứng, không nhãn hiệu có số sim 0905569404.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS-P3 ngày 03/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Quốc L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/2018/HS-ST ngày 20/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Trần Quốc L, xử phạt: Bị cáo Trần Quốc L 13 (mười ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/02/2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/9/2018, bị cáo Trần Quốc L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và phạm tội nhiều lần, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật

còn hạn chế. Trước khi xét xử phúc thẩm gia đình bị cáo cố gắng khắc phục thêm cho người bị hại, nên mong HĐXX chiếu cố giảm một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2017 đến tháng 2/2018 bị cáo đã rủ và cùng với Phan Văn P, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận N, Tp. Đà Nẵng; cụ thể trộm cắp của chị Phạm Thị Kim H1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius trị giá 10.340.000 đồng; trộm cắp của ông Võ Ngọc V1 500.000.000 đồng và 31.000 USD và trộm cắp 12.000.000 đồng, 01 máy vi tích xách tay, 01 điện thoại di động nhưng không xác định được người bị hại.

Với hành vi phạm tội và hậu quả như trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2018/HSST ngày 20/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng kết tội Trần Quốc L “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Trần Quốc L, thấy: Hành vi của Trần Quốc L đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang đối với nhiều hộ dân trên địa bàn, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự; trong thời gian ngắn nhưng nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, số tài sản chiếm đoạt trên 1.000.000.000 đồng. Mặt khác, bị cáo có nhân thân không tốt, nhiều lần bị xét xử, kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, lần phạm tội này thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” và “Phạm tội 02 lần trở lên” nên cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ: “Người phạm tội tự thú”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên phạt Trần Quốc L 13 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là thỏa đáng, tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra; mức hình phạt trên chỉ trên mức khởi điểm của khung hình phạt 01 năm, nên không nặng. Tuy nhiên trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thêm cho người bị hại 2.000.000 đồng, thể

hiện thái độ thực sự ăn năn, hối cải. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

[3] Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc L, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2018/HSST ngày 20/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc L 12 (mười hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/02/2018.

2. Bị cáo Trần Quốc L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Những phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2018/HSST ngày 20/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng không bị kháng cáo, kháng nghị thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo (qua trại);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; P.HCTP; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn